

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Phụ lục số 02, Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; số 25/2024/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2025; số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2025; số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2025; số 28/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 về việc ban hành tiêu chí thôn thông minh và tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2025 theo lĩnh vực nổi trội nhất; số 30/2024/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2025;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thống kê tỉnh, Bảo hiểm xã hội Khu vực VI;*

*Theo đề nghị của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 182/TTr-VPĐP ngày 18/3/2025 và Công văn số 241/VPĐP-NV ngày 09/4/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh Phụ lục số 02, Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCD tỉnh (4006-QĐ/TU, 2025);
- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ lục: Điều chỉnh phân công cho các sở, ngành chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, thẩm tra, thẩm định kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá)*

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới đơn vị phụ trách				
		Bộ tiêu chí xã			Bộ tiêu chí huyện	
		Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao	Nông thôn mới kiểu mẫu	Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao
1	Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.</li> <li>- Tiêu chí số 2 về Giao thông.</li> <li>- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.</li> <li>- Chỉ tiêu số 17.5 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.</li> <li>- Tiêu chí số 2 về Giao thông.</li> <li>- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.</li> <li>- Chỉ tiêu số 17.9, 17.10 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường.</li> </ul>	<p>Tiêu chí kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội về Giao thông</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.</li> <li>- Tiêu chí số 2 về Giao thông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.</li> <li>- Tiêu chí số 2 về Giao thông.</li> </ul>
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều.</li> <li>- Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 17.1, 17.2, 17.3, 17.4, 17.6, 17.7, 17.9, 17.11, 17.12 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.6, 13.8 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 17.1, 17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.7, 17.8, 17.11, 17.12 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội về Sản xuất.</li> <li>- Tiêu chí kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội về Cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Nội dung “<i>Có cụm ngành nghề nông thôn</i>” trong chỉ tiêu số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 6.3, 6.4 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.</li> <li>- Tiêu chí số 7 về Môi trường</li> <li>- Các chỉ tiêu số 8.1, 8.2, 8.3, 8.4 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Nội dung “<i>Có cụm ngành nghề nông thôn</i>” trong chỉ tiêu số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 6.2, 6.4 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.</li> <li>- Tiêu chí số 7 về Môi trường.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 8.1, 8.2,</li> </ul>

		- Chỉ tiêu số 18.6 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.	thực phẩm. - Các chỉ tiêu số 18.1,18.2,18.3, 18.8 thuộc tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống.		sống.	8.3, 8.4, 8.5 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.
3	Sở Công Thương	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. - Chỉ tiêu số 13.5 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.		- Tiêu chí số 4 về Điện. - Nội dung “ <i>Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp</i> ” trong chỉ tiêu số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế. - Chỉ tiêu số 6.2 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Các nội dung “ <i>Có khu công nghiệp</i> ” và “ <i>Có cụm công nghiệp</i> ” trong chỉ tiêu số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế. - Chỉ tiêu số 6.3 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Tiêu chí số 5 về Trường học. - Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.	Tiêu chí số 5 về Giáo dục.	Tiêu chí kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội về Giáo dục và Đào tạo.	Các chỉ tiêu số 5.3, 5.4 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.	Các chỉ tiêu số 5.4, 5.5 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá. - Tiêu chí số 16 về Văn hoá.	- Tiêu chí số 6 về Văn hoá. - Chỉ tiêu số 13.7 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.	Tiêu chí kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội về Văn hóa – Du lịch.	Chỉ tiêu số 5.2 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.	- Các chỉ tiêu số 5.2, 5.3 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục. - Chỉ tiêu số 6.5 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.
6	Sở Khoa học và Công nghệ	Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.	Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.	- Tiêu chí Thôn thông minh. - Tiêu chí kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội về Chuyển đổi số.		Chỉ tiêu số 8.9 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.

7	Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ tiêu số 15.2, 15.3, 15.4 thuộc tiêu chí số 15 về Y tế.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 17.8, 17.10 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.</li> <li>- Các nội dung số 5, 6, 7, 8 trong chỉ tiêu số 18.5 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chỉ tiêu số 14.2, 14.3, 14.4 thuộc tiêu chí số 14 về Y tế.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 18.4, 18.5, 18.6, 18.7 thuộc tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống.</li> </ul>	Tiêu chí kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội về Y tế.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu số 5.1 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.</li> <li>- Chỉ tiêu số 8.5 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.</li> </ul>	Các chỉ tiêu số 8.6, 8.7, 8.8 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.
8	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí số 12 về Lao động.</li> <li>- Các chỉ tiêu số 18.1, 18.2 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.</li> <li>- Các nội dung số 1, 2, 3, 4 trong chỉ tiêu số 18.5 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.</li> </ul>	- Tiêu chí số 12 về Lao động.		Các chỉ tiêu số 9.1, 9.3 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	
9	Sở Tư pháp	Chỉ tiêu số 18.4 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.	Tiêu chí số 16 về Tiếp cận Pháp luật.		Chỉ tiêu số 9.6 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	
10	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chỉ tiêu số 19.1 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.	Chỉ tiêu số 19.1 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.			

11	Công an tỉnh	Chỉ tiêu số 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.	Chỉ tiêu số 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.	Tiêu chí kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội về An ninh trật tự.	Chỉ tiêu số 9.4 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	Chỉ tiêu số 9.1 thuộc tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công.
12	Chi cục Thống kê tỉnh	Tiêu chí số 10 về Thu nhập.	Tiêu chí số 10 về Thu nhập.	Quy định về Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu.		
13	Bảo hiểm xã hội Khu vực VI	Chỉ tiêu số 15.1 thuộc tiêu chí số 15 về Y tế.	Chỉ tiêu số 14.1 thuộc tiêu chí số 14 về Y tế.			Chỉ tiêu số 5.1 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.
14	Văn phòng UBND tỉnh		Tiêu chí số 15 về Hành chính công.		Chỉ tiêu số 9.5 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	Chỉ tiêu số 9.2 thuộc tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công.
15	Đề nghị: Ủy ban MTTQ tỉnh	Chỉ tiêu số 18.3 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.			Chỉ tiêu số 9.2 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	